

## TRÁCH NHIỆM KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI CƯ DÂN Ở XÃ LẠI SON - KIÊN GIANG

### *Economic, social and environmental responsibilities of tourism to residents in Lai Son commune - Kien Giang*

Nguyễn Trọng Nhân<sup>(1)\*</sup>, Lý Mỹ Tiên<sup>(1)</sup>, Huỳnh Văn Đà<sup>(1)</sup>  
Lê Thị Tố Quyên<sup>(1)</sup>, Trương Thị Kim Thủy<sup>(1)</sup>

<sup>(1)</sup>Trường Đại học Cần Thơ

#### TÓM TẮT

Phát triển du lịch có trách nhiệm là xu thế của ngành công nghiệp du lịch thế giới. Thực hành tốt trách nhiệm kinh tế, xã hội và môi trường của du lịch sẽ tạo nên du lịch có trách nhiệm. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích các trách nhiệm và những biện pháp gia tăng trách nhiệm của du lịch ở xã Lại Sơn - Kiên Giang. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy, cư dân thừa nhận nhiều lợi ích du lịch mang lại về kinh tế và ít bị ảnh hưởng tiêu cực ở khía cạnh môi trường. Ở góc độ xã hội, cư dân tán thành du lịch cải thiện sinh kế và đời sống của họ, tuy nhiên, họ ít nhận được sự giúp đỡ vật chất, tiếp cận được thông tin và tham gia góp ý phát triển du lịch. Cư dân đánh giá rất cao những biện pháp gợi ý gia tăng trách nhiệm của du lịch. Dựa vào những phát hiện, nghiên cứu đề xuất nhiều hàm ý quản trị góp phần phát triển du lịch có trách nhiệm ở địa phương.

**Từ khóa:** Du lịch, du lịch có trách nhiệm, Lại Sơn, Kiên Giang, thực hành du lịch có trách nhiệm

#### ABSTRACT

The development of responsible tourism is a global trend within the tourism industry. Effective implementation of tourism's economic, social, and environmental responsibilities is crucial for fostering responsible tourism. This study aimed to analyze these responsibilities and identify measures to enhance tourism's accountability in Lai Son Commune, Kien Giang Province. Data analysis revealed that residents perceive significant economic benefits of tourism and are less negatively affected in terms of the environment. From a social perspective, residents agreed that tourism improved their livelihoods and quality of life. However, they limited material support, information, and opportunities for contributing feedback on tourism development. Residents expressed strong support for the proposed measures for increasing tourism's responsibility. Based on these findings, the study offers several managerial implications to facilitate responsible tourism development in the locality.

**Keywords:** Tourism, responsible tourism, residents, Lai Son, Kien Giang, responsible tourism practices

### 1. Giới thiệu

Du lịch được thừa nhận là một trong những ngành công nghiệp lớn nhất và tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới. Sự phát triển của du lịch tác động mạnh mẽ đối với kinh

tế, xã hội và môi trường của điểm đến cả tích cực và tiêu cực. Dưới góc nhìn tích cực, du lịch tạo ra nhiều việc làm và thu nhập, thúc đẩy tương tác xã hội và trao đổi văn hóa, khuyến khích bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

\*Tác giả liên hệ: [trongnhan@ctu.edu.vn](mailto:trongnhan@ctu.edu.vn)

và đa dạng sinh học. Ngược lại, du lịch cũng gây ra những hệ lụy như rò rỉ kinh tế, phụ thuộc quá mức vào du lịch, giá cả tăng cao, bất công xã hội, đồng nhất hóa văn hóa, suy thoái môi trường,... Những thách thức này đã dẫn đến sự xuất hiện du lịch có trách nhiệm như một mô hình quan trọng nhấn mạnh nhu cầu cho một cách tiếp cận công bằng và bền vững hơn đối với sự phát triển du lịch (Pattiyagedara et al., 2024).

Du lịch có trách nhiệm là một sáng kiến du lịch nhằm đạt được cơ hội kinh doanh du lịch lý tưởng thông qua việc nâng cao những trải nghiệm kỳ nghỉ, chất lượng cuộc sống của cư dân địa phương, những lợi ích kinh tế xã hội và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở những điểm đến. Ba trụ cột của thực hành du lịch có trách nhiệm là trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường (Spenceley et al., 2002). Trách nhiệm kinh tế của du lịch bao gồm việc đảm bảo những hoạt động du lịch đóng góp đối với sự tăng trưởng và phát triển du lịch bền vững. Nó bao gồm tạo ra việc làm ổn định và cơ hội thu nhập, hỗ trợ những doanh nghiệp địa phương, tạo thu nhập và lợi ích công bằng cho tất cả các bên liên quan, và đóng góp đối với giảm nghèo. Trách nhiệm kinh tế còn có nghĩa là duy trì các hoạt động kinh tế khả thi, lâu dài mà không ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế tương lai của điểm đến hoặc cộng đồng của điểm đến đó (UN Tourism, 2025; UNESCO, 2025). Trách nhiệm xã hội của du lịch đề cập đến việc tôn trọng và bảo tồn tính chân thực văn hóa xã hội và phúc lợi của cộng đồng địa phương. Nó cũng bao gồm thúc đẩy công bằng xã hội, bảo tồn di sản văn hóa, sự tham gia của cộng đồng trong quy hoạch du lịch, thúc đẩy sự hiểu biết và khoan dung giữa các nền văn hóa. Trách nhiệm xã hội của du lịch còn nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng cuộc

sống cho người dân địa phương bằng cách cung cấp các dịch vụ xã hội và cải thiện điều kiện làm việc trong khi tối thiểu những tác động xã hội tiêu cực như quá đông đúc và thương mại hóa văn hóa (The Responsible Tourism Partnership, 2025; UN Tourism, 2025; UNESCO, 2025). Trách nhiệm môi trường của du lịch có nghĩa là sử dụng tối ưu tài nguyên, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và duy trì các quá trình sinh thái thiết yếu trong quá trình phát triển du lịch. Ngoài ra, nó còn giảm thiểu dấu chân môi trường của du lịch bằng cách giảm ô nhiễm, quản lý chất thải, bảo tồn môi trường tự nhiên và giải quyết các tác động của biến đổi khí hậu (UN Tourism, 2025; UNESCO, 2025). Du lịch có trách nhiệm và du lịch bền vững cùng chia sẻ một số điểm chung nhưng cũng có một số điểm khác biệt. Về sự tương đồng, cả hai đều nhằm mục đích phát triển bền vững thông qua tối thiểu hóa những tác động tiêu cực và tối đa hóa những lợi ích của du lịch đối với kinh tế, xã hội và môi trường. Hơn nữa, những lợi ích kinh tế, sự công bằng xã hội, và sự toàn vẹn môi trường được nhấn mạnh bởi cả hai (Nguyen et al., 2023; Sotiriadis, 2023). Trái lại, cả hai cách tiếp cận phát triển du lịch này khác nhau ở nhiều phương diện. Trong khi du lịch bền vững tập trung vào chiến lược vĩ mô và có hệ thống đối với sự bền vững, khả năng tồn tại lâu dài của toàn ngành, chiến lược/nhận thức lý thuyết, và khung bao quát thì du lịch có trách nhiệm lại nhấn mạnh những hành động thực tế và trách nhiệm, trách nhiệm đối với các tác động, phương pháp tiếp cận hướng đến hành động, thực hiện những hành động cụ thể để đạt được sự bền vững, tương ứng (Goodwin, 2016; Nguyen et al., 2023).

Một trong những nhân tố quan trọng nhất cần xem xét trong thực hành du lịch có

trách nhiệm là cư dân địa phương (Mathew et al., 2024). Nhiều nghiên cứu cho thấy, cư dân có tác động đối với trải nghiệm của du khách và du lịch bền vững (López et al., 2018; López et al., 2018). Vì vậy, sự hỗ trợ tích cực của cộng đồng địa phương là cần thiết cho sự tăng trưởng du lịch bền vững (Lee et al., 2024; Wang et al., 2017). Những cư dân hỗ trợ thực hành du lịch có trách nhiệm có khả năng tham gia trong nhiều hoạt động nhằm mục đích bảo tồn tài nguyên tự nhiên và văn hóa (Gong et al., 2019). Ngoài ra, sự đánh giá cao của cư dân đối với trách nhiệm của du lịch có thể dẫn đến sự tham gia tích cực của họ trong cung cấp những dịch vụ và trải nghiệm chất lượng cao cho du khách như cơ sở lưu trú thân thiện sinh thái, phương tiện vận chuyển bền vững, thúc đẩy hoạt động kinh doanh và tuân thủ các thực hành đạo đức (Musavengane, 2019; Wang et al., 2020). Mặc dù cư dân đóng vai trò quan trọng trong du lịch có trách nhiệm, tuy nhiên, sự phản hồi của đối tượng này đối với các trách nhiệm của du lịch (kinh tế, xã hội và môi trường) đối với chính bản thân họ chưa được nghiên cứu (theo sự hiểu biết tốt nhất của chúng tôi) và khoảng trống này cần được thu hẹp.

Xã Lai Sơn bao gồm không gian của hòn Sơn và vùng biển bao quanh với diện tích 10,87 km<sup>2</sup> và dân số khoảng 6.416 người vào năm 2023 (Chi cục thống kê, 2024). Sinh kế chính của cư dân là khai thác và nuôi trồng hải sản, thương mại, dịch vụ và du lịch. Các hoạt động kinh tế thứ yếu hơn là tiểu thủ công nghiệp, làm rẫy và mua bán nhỏ. Trong những năm gần đây, xã Lai Sơn trở thành một trong những điểm đến nổi bật và thu hút nhiều du khách nhờ vào những phong cảnh thiên nhiên độc đáo, sự thân thiện của người dân và bản sắc văn hóa

biển, đảo. Bên cạnh những lợi ích to lớn có được từ du lịch, xã Lai Sơn cũng đối mặt với những mặt trái của ngành kinh tế này như đã chỉ ra ở trên. So với du lịch đại chúng, du lịch có trách nhiệm được tin là giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, tôn trọng và bảo tồn văn hóa và truyền thống địa phương, hỗ trợ kinh tế địa phương, cung cấp những trải nghiệm chân thực và có ý nghĩa cho du khách, cổ vũ hành vi đạo đức và công bằng xã hội hơn so với du lịch đại chúng (Gamberozić & Tonković, 2015; Goodwina, 2023; Gopal, 2016). Vì vậy, xã Lai Sơn nên phát triển du lịch có trách nhiệm nhằm mục đích tối đa hóa những tác động tích cực của du lịch đối với kinh tế, xã hội và môi trường trong khi giải quyết các vấn đề tồn tại ở địa phương do du lịch gây ra và thúc đẩy phát triển bền vững (Goodwin, 2011). Trên tinh thần đó, thực hiện nghiên cứu này nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho chính quyền địa phương, nhà quản lý và doanh nghiệp ở xã Lai Sơn trong việc thúc đẩy trách nhiệm của du lịch đối với cư dân địa phương - nền tảng quan trọng để gia tăng sự hỗ trợ của cư dân trong thực thi du lịch có trách nhiệm, đồng thời làm cho Lai Sơn trở thành nơi tốt hơn cho mọi người sinh sống và tham quan (Goodwin, 2011).

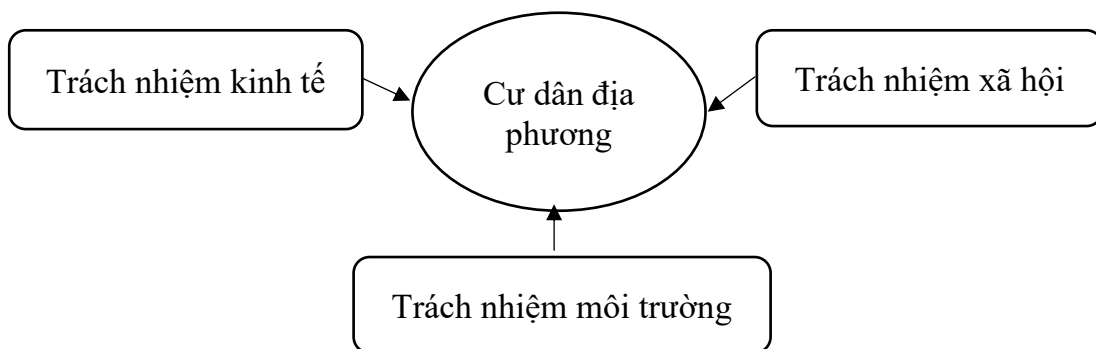
Nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm sáng tỏ một số câu hỏi và đóng góp lý luận cũng như thực tiễn trong du lịch có trách nhiệm. Theo đó, hai câu hỏi cần được trả lời là: (i) khung phân tích trách nhiệm của du lịch đối với cư dân như thế nào?; và (ii) sự phản hồi của cư dân như thế nào đối với các trách nhiệm của du lịch? Trên phương diện lý luận, khung phân tích, biên đo lường và những phát hiện về trách nhiệm (kinh tế, xã hội và môi trường) của du lịch góp phần mở rộng tri thức trong du lịch có trách nhiệm. Đối với thực tiễn, những hàm

ý quản trị được đề xuất từ những phát hiện, sát với tình hình địa phương, qua đó, nhà quản lý có thêm căn cứ để triển khai các hoạt động nhằm nâng cao trách nhiệm của du lịch đối với cư dân nói riêng và địa phương nói chung.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Theo sự hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, hướng nghiên cứu về trách nhiệm kinh tế, xã hội và môi trường của du lịch đối với cư dân vẫn còn là khoảng trống. Với mục đích góp phần bổ sung lý thuyết và thực tiễn về trách nhiệm của du lịch đối với cư dân, đồng thời cung cấp những hàm ý quản trị du lịch có trách nhiệm ở xã Lại Sơn, nghiên cứu này được thực hiện. Nội dung phân tích tập trung vào trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường của du lịch. Các trụ cột này có sự kết nối và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên cái thường được gọi là ‘mô hình ba trụ cột’/’nguyên tắc ba điểm mấu chốt’ (Triple Bottom Line framework)-khuôn khổ thiết yếu để đạt được sự bền vững. Du lịch có trách nhiệm đòi hỏi sự cân bằng giữa chúng, có nghĩa là, tăng trưởng kinh tế không gây tổn hại đến công bằng xã hội hay sự toàn vẹn môi trường, đến lượt mình, sự tiến bộ xã hội và sự khỏe mạnh môi trường hỗ trợ cho sự thịnh vượng kinh tế. Cư dân ở xã Lại Sơn phải đối mặt với sự đa

dạng hóa nguồn thu nhập, khả năng mở rộng và nâng cao năng suất ngành thủy sản (ngành kinh tế quan trọng) (trụ cột kinh tế); đời sống của không ít người dân còn khó khăn, sự tiếp cận các dịch vụ xã hội của một số cư dân còn hạn chế, áp lực đối với hệ thống xã hội địa phương từ du lịch và chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế (trụ cột xã hội); nhiều rủi ro cho môi trường tự nhiên ở xã từ hoạt động du lịch, sự xuống cấp môi trường do nuôi trồng và đánh bắt thủy sản quá mức và dễ bị tổn thương bởi tác động của biến đổi khí hậu (trụ cột môi trường). Vì vậy, sử dụng du lịch có trách nhiệm như một công cụ góp phần hạn chế những thách thức trên là khả thi và phù hợp. Để phát triển du lịch có trách nhiệm tốt hơn ở xã, cần mang lại những lợi ích kinh tế, xã hội lớn hơn cho cư dân, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường sống của họ từ hoạt động du lịch vì các trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường có mối quan hệ khăng khít và tác động qua lại với nhau. Những biến đo lường các trách nhiệm này được xây dựng dựa trên nhận thức được thể hiện ở phần giới thiệu, tham khảo công trình của Spenceley et al. (2002), sự hiểu biết của nhóm nghiên cứu và ý kiến đóng góp của 3 chuyên gia. Khung phân tích được thể hiện như Hình 1.



**Hình 1.** Khung phân tích trách nhiệm của du lịch đối với cư dân ở xã Lại Sơn

*Nguồn: Nhóm nghiên cứu, 2025*

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập bằng phương pháp điều tra bảng hỏi trực tiếp với cỡ mẫu 50 người dân địa phương ở xã Lại Sơn trong tháng 3 năm 2025. Tùy thuộc vào loại hình nghiên cứu, phương pháp phân tích dữ liệu và công thức/kinh nghiệm mà xác định cỡ mẫu phù hợp. Nghiên cứu này thuộc loại hình mô tả và sử dụng phương pháp phân tích thống kê phần trăm nên cỡ mẫu 50 là hợp lý. Quy mô mẫu tối thiểu thay đổi tùy theo mức độ phức tạp của mô hình và phương pháp phân tích dữ liệu nhưng bắt đầu từ khoảng 30 đối với các phân tích đơn giản (Memon et al., 2020). Để tăng độ tin cậy của kết quả, cư dân ở các ấp Bãi Nhà A, Bãi Nhà B, Thiên Tuế và Bãi Bắc đều được khảo sát.

Đối tượng tham gia cuộc khảo sát đa dạng về giới tính, dân tộc, trình độ học vấn/chuyên môn và nghề nghiệp. Theo đó, phân theo giới tính, 60% nam và 40% nữ được mời tham gia trả lời bảng hỏi. Về thành phần dân tộc, 98% người Kinh, 2% người Khmer trong cơ cấu của mẫu. Đối với trình độ học vấn và chuyên môn, 84% đáp viên có trình độ tiểu học và trung học, 10% có trình độ đại học và thạc sĩ, 6% mù chữ. Nghề nghiệp của người trả lời bảng khảo sát chủ yếu là buôn bán (26%), đi biển (14%),

nội trợ (14%), kinh doanh (12%), cán bộ áp (4%), hướng dẫn viên tại điểm (4%), làm thuê (4%), nhân viên (4%), tài xế (4%), còn lại là các nghề khác (câu thè, chạy xe ôm, giáo viên, lượm dừa, nail, sửa xe, thợ lặn).

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Hiện trạng trách nhiệm kinh tế, xã hội và môi trường của du lịch đối với cư dân

Nghiên cứu này sử dụng trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường để đo lường trách nhiệm của du lịch đối với cư dân ở xã Lại Sơn - Kiên Giang. Trước hết, trách nhiệm kinh tế của du lịch được phân tích. Số liệu cho thấy nhiều gia đình đã tham gia vào các hoạt động liên quan đến du lịch và du lịch tạo ra nhiều đóng góp tích cực đối với sinh kế của cư dân. Cụ thể, 42% gia đình có người đang kinh doanh hoặc làm việc trong lĩnh vực dịch vụ du lịch. 54% đáp viên báo cáo gia đình có thu nhập từ hoặc liên quan đến hoạt động du lịch. Tương tự, 54% gia đình thừa nhận có ngành nghề liên quan đến hoạt động du lịch. Hơn nữa, 82% người được hỏi tán thành kinh tế gia đình tốt hơn từ khi có hoạt động du lịch đến hiện tại. Ngoài ra, 58% cư dân bán thực phẩm/hàng lưu niệm/đặc sản/dịch vụ cho doanh nghiệp du lịch (Bảng 1).

**Bảng 1.** Thực trạng trách nhiệm kinh tế của du lịch đối với cư dân

Trách nhiệm kinh tế	Không (%)	Có (%)
Gia đình của Anh/chị có ai hiện đang kinh doanh/làm việc trong lĩnh vực dịch vụ du lịch không?	58	42
Gia đình của Anh/chị có khoản thu nhập nào từ/liên quan đến hoạt động du lịch không?	46	54
Có ngành nghề nào ở gia đình của Anh/chị có liên quan đến hoạt động du lịch không?	46	54
Kinh tế gia đình của Anh/chị có tốt hơn từ khi có hoạt động du lịch ở địa phương đến nay không?	18	82
Anh/chị có bán thực phẩm/hàng lưu niệm/đặc sản/dịch vụ cho doanh nghiệp du lịch hoặc du khách không?	42	58

Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu, 2025

Tiếp theo, trách nhiệm xã hội của du lịch đối với cư dân được mô tả. Dữ liệu ở Bảng 2 thể hiện sự tương tác của cư dân với doanh nghiệp du lịch, tác động của du lịch đối với sinh kế và mức độ tham gia của cư dân trong phát triển du lịch ở địa phương. Phần lớn người được hỏi (98%) cho biết gia đình họ không nhận được sự hỗ trợ vật chất từ các doanh nghiệp du lịch. Một xu hướng tích cực hơn xuất hiện liên quan đến đa dạng hóa sinh kế với 60% số người được hỏi báo cáo rằng sinh kế của gia đình họ đã trở nên đa dạng hơn kể từ khi du lịch được

đưa vào địa phương đến nay. Tương tự như vậy, 76% số người được hỏi thừa nhận đời sống gia đình của họ tốt hơn sau khi các hoạt động du lịch xuất hiện. Mặc dù có nhiều lợi ích nhưng sự tiếp cận thông tin của cư dân về quy hoạch/dự án/kế hoạch phát triển du lịch ở địa phương còn tương đối thấp, chỉ có 22% gia đình báo cáo rằng họ nhận được các thông tin này. Hơn nữa, sự góp ý của cư dân vào các hoạt động du lịch vẫn còn hạn chế với 86% số người được hỏi cho biết gia đình họ chưa từng tham gia (Bảng 2).

**Bảng 2.** Thực trạng trách nhiệm xã hội của du lịch đối với cư dân

Trách nhiệm xã hội	Không (%)	Có (%)
Gia đình của Anh/chị có nhận được sự giúp đỡ về vật chất của doanh nghiệp du lịch nào không?	98	2
Sinh kế gia đình của Anh/chị có đa dạng hơn từ khi có hoạt động du lịch ở địa phương đến nay không?	40	60
Đời sống của gia đình Anh/chị có tốt hơn từ khi có hoạt động du lịch ở địa phương đến nay không?	24	76
Gia đình của Anh/chị có được thông tin về quy hoạch/dự án/kế hoạch phát triển du lịch ở địa phương không?	78	22
Gia đình của Anh/chị có được tham gia góp ý đối với hoạt động du lịch ở địa phương không?	86	14

*Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu, 2025*

Cuối cùng, trách nhiệm môi trường của du lịch đối với cư dân ở xã Lại Sơn được thể hiện ở Bảng 3. Chỉ 28% gia đình nhận được sự tập huấn về bảo vệ môi trường, trong khi phần lớn (72%) chưa. Hầu hết các gia đình (96%) phản hồi không bị ảnh hưởng xấu bởi tiếng ồn từ cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, chỉ 4% báo cáo bị ảnh hưởng. 82% gia đình cho rằng

không bị ảnh hưởng xấu bởi rác thải từ du khách, trong khi 18% coi đây là vấn đề. 96% gia đình cho biết không bị ảnh hưởng xấu bởi nước thải ô nhiễm từ những cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, chỉ 4% báo cáo bị tác động. 88% gia đình thừa nhận không bị ảnh hưởng xấu bởi rác thải từ những cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, trong khi 12% phản hồi có.

**Bảng 3.** Thực trạng trách nhiệm môi trường của du lịch đối với cư dân

Trách nhiệm môi trường	Không (%)	Có (%)
Gia đình của Anh/chị có được tập huấn về bảo vệ môi trường không?	72	28
Gia đình của Anh/chị có bị ảnh hưởng xấu bởi tiếng ồn từ những cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch không?	96	4
Gia đình của Anh/chị có bị ảnh hưởng xấu bởi rác thải bữa bãi của du khách không?	82	18
Gia đình của Anh/chị có bị ảnh hưởng xấu bởi nước thải ô nhiễm từ những cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch không?	96	4
Gia đình của Anh/chị có bị ảnh hưởng xấu bởi rác thải từ những cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch không?	88	12

*Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu, 2025*

**3.2. Biện pháp gia tăng trách nhiệm kinh tế, xã hội và môi trường của du lịch đối với cư dân**

Gia tăng trách nhiệm kinh tế, xã hội và môi trường của du lịch đối với cư dân là cần thiết nhằm thúc đẩy lợi ích kinh tế, phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường sống của người dân. Cách tiếp cận toàn diện này tạo nên du lịch có trách nhiệm ở địa phương. Một trong những mục tiêu rất quan trọng của phát triển du lịch có trách nhiệm là sử dụng du lịch để tạo ra những nơi tốt hơn cho người dân sinh sống (Goodwin, 2011). Người dân vừa là đối tượng thụ hưởng vừa là đối tượng bị tác động của mọi hoạt động du lịch, do đó, lắng ý kiến của họ về các biện pháp

gia tăng trách nhiệm của du lịch là hữu ích.

Đối với những biện pháp gia tăng trách nhiệm kinh tế của lịch, mức độ đồng thuận cao nhất (94%) được tìm thấy ở “tạo cơ hội cho khách du lịch mua hàng hóa và dịch vụ địa phương” và “duy trì giá cả dịch vụ, hàng hóa hợp lý”. Tương tự, phần lớn người được hỏi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với hoàn cảnh thực tế và mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương” (92%), cũng như “tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch” (92%). Ngoài ra, một tỷ lệ rất cao cư dân (90%) đồng ý với biện pháp “tăng cường sử dụng dịch vụ, hàng hóa và lao động địa phương” (Bảng 4).

**Bảng 4.** Biện pháp gia tăng trách nhiệm kinh tế của du lịch đối với cư dân

Biện pháp gia tăng trách nhiệm kinh tế của du lịch	Tần số	Phần trăm
Phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với hoàn cảnh thực tế và mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng dân cư địa phương	46	92
Tăng cường liên kết nhằm khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ hơn của các cộng đồng dân cư vào hoạt động du lịch	46	92
Tăng cường sử dụng dịch vụ, hàng hóa, lao động địa phương	45	90
Tạo cơ hội để du khách mua dịch vụ, hàng hóa ở địa phương	47	94
Duy trì sự hợp lý của giá cả dịch vụ, hàng hóa	47	94

*Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu, 2025*

Các biện pháp gia tăng trách nhiệm xã hội của du lịch nhận được sự tán thành của hầu hết cư dân. “Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương” là biện pháp được ủng hộ nhiều nhất, với 46 phản hồi, chiếm 92%. Tiếp theo, “bình đẳng trong tuyển dụng nhân viên (không phân biệt giới tính, dân tộc hay vị trí công việc) và “đào tạo thường

xuyên để phát triển năng lực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) của nhân viên” đều có 44 phản hồi và tỷ lệ 88%. Biện pháp “các doanh nghiệp du lịch đóng góp tài chính, nhân lực hoặc vật chất cho các hoạt động phát triển cộng đồng địa phương” ít được sự đồng tình hơn, nhận được 41 phản hồi, chiếm 82% (Bảng 5).

**Bảng 5.** Biện pháp gia tăng trách nhiệm xã hội của du lịch đối với cư dân

Biện pháp gia tăng trách nhiệm xã hội của du lịch	Tần số	Phần trăm
Ưu tiên tuyển dụng nhân viên lao động là người địa phương	46	92
Công bằng trong việc tuyển dụng nhân viên (không phân biệt giới tính, dân tộc, vị trí việc làm)	44	88
Bồi dưỡng, tập huấn định kỳ để phát triển năng lực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) của nhân viên	44	88
Doanh nghiệp du lịch đóng góp tài chính, nhân lực hoặc vật chất cho các hoạt động phát triển cộng đồng địa phương	41	82

*Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu, 2025*

Cư dân đồng ý mạnh mẽ các biện pháp gia tăng trách nhiệm môi trường được đề xuất. “Thu gom và xử lý chất thải” là biện pháp được ủng hộ nhiều nhất, với 47 phản hồi, chiếm 94%. Kế tiếp, “sử dụng tiết kiệm năng lượng (điện, nước)” được hỗ trợ bởi 45 phản hồi hay 90%. Biện pháp “tăng cường sử dụng các sản phẩm phân hủy sinh học

(thân thiện với môi trường) thay các sản phẩm nhựa khó phân hủy” nhận được 43 phản hồi, chiếm 86%. “Các doanh nghiệp du lịch đóng góp tài chính cho các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, văn hóa hoặc bảo vệ môi trường địa phương” ít nhận được sự tán đồng hơn với 41 phản hồi, chiếm 82% (Bảng 6).

**Bảng 6.** Biện pháp gia tăng trách nhiệm môi trường của du lịch đối với cư dân

Biện pháp gia tăng trách nhiệm môi trường	Tần số	Phần trăm
Doanh nghiệp du lịch đóng góp tài chính cho hoạt động bảo tồn thiên nhiên, văn hóa hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương	41	82
Sử dụng tiết kiệm năng lượng (điện, nước)	45	90
Thu gom và xử lý chất thải	47	94
Tăng cường sử dụng sản phẩm tự phân hủy sinh học (thân thiện môi trường) thay cho sản phẩm nhựa khó phân hủy	43	86

*Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu, 2025*

#### 4. Thảo luận và hàm ý

Hai phát hiện quan trọng trong nghiên cứu này là thực trạng trách nhiệm kinh tế, xã hội và môi trường của du lịch đối với cư dân và những biện pháp gia tăng các trách nhiệm này của du lịch ở xã Lại Sơn. Phần lớn các trách nhiệm và tất cả các biện pháp gia tăng trách nhiệm của du lịch đều được đánh giá cao bởi cư dân. Về trách nhiệm kinh tế, du lịch ở xã Lại Sơn đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao phúc lợi kinh tế của cư dân. Một tỷ lệ đáng kể gia đình tham gia những hoạt động liên quan đến du lịch như kinh doanh, làm việc và bán những sản phẩm địa phương. Sự tham gia này đã đóng góp tích cực đối với thu nhập gia đình. Vì vậy, phần lớn đáp viên đồng ý kinh tế gia đình họ đã được cải thiện từ hoạt động du lịch được triển khai. Phát hiện này phù hợp với một vài nghiên cứu trước đây cho thấy du lịch là một tác nhân cho sự phát triển kinh tế ở các cộng đồng nông thôn và ven biển bằng cách tạo việc làm và thúc đẩy kinh doanh ở địa phương (Gössling, 2002; Sharpley, 2000). Sự tham gia của người dân địa phương vào du lịch đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo những lợi ích kinh tế được phân phối trong cộng đồng, thu nhập gia đình được cải thiện và nâng cao khả năng phục hồi kinh tế (Tosun, 2006). Nghiên cứu bởi Lê Thị Hồng Thúy và Lê Ngọc Quang (2022) cũng cho thấy, du lịch ở làng Trà Quế mang lại thu nhập đáng kể cho hộ gia đình. Sự đa dạng nguồn thu nhập thông qua du lịch có thể giảm sự tổn thương kinh tế của cư dân và phụ thuộc vào những lĩnh vực truyền thống như nông nghiệp và thủy sản (Ashley & Roe, 2002). Để duy trì và mở rộng những lợi ích kinh tế này, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp du lịch nên phát triển năng lực và tinh thần kinh doanh cho cư dân. Bên cạnh đó, việc tạo

điều kiện tiếp cận tài chính vi mô và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có thể trao quyền cho nhiều gia đình hơn để tham gia hiệu quả vào du lịch.

Phương diện trách nhiệm xã hội của du lịch thể hiện một bức tranh phức tạp hơn. Trong khi du lịch có nhiều đóng góp đối với sự đa dạng sinh kế và cải thiện đời sống gia đình đối với nhiều cư dân vẫn còn thiếu sự hỗ trợ đáng kể về vật chất từ các doanh nghiệp du lịch. Hơn nữa, sự tham gia đóng góp ý kiến của cư dân vì sự phát triển du lịch còn quá ít và việc tiếp cận thông tin về phát triển du lịch địa phương của họ cũng hạn chế. Nghiên cứu bởi Lê Thị Hồng Thúy và Lê Ngọc Quang (2022) cũng cho thấy, nhờ vào du lịch, cơ hội việc làm và chất lượng cuộc sống của người dân ở làng Trà Quế được cải thiện. Một nghiên cứu tại vườn quốc gia Bidoup Núi Bà cho rằng sự tham gia của người dân trong du lịch còn thụ động, các quyết định phát triển du lịch thuộc Ban quản lý, việc trao quyền và hỗ trợ vật chất trực tiếp cho cư dân địa phương vẫn còn hạn chế (Ngô Thị Liên, 2018). Phát triển du lịch có trách nhiệm đòi hỏi sự tham gia tích cực của cộng đồng và chia sẻ lợi ích công bằng (Bramwell & Sharman, 1999; Tosun, 2006). Thiếu sự tham gia có thể dẫn đến sự loại trừ xã hội và sự bất mãn trong cộng đồng dân cư, có khả năng làm suy yếu tính trách nhiệm của du lịch (Andereck & Nyaupane, 2011). Từ đó, các doanh nghiệp du lịch có thể xem xét các chương trình đầu tư cộng đồng để cung cấp hỗ trợ vật chất và tăng cường mối quan hệ xã hội. Chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch nên tăng cường phổ biến thông tin về các kế hoạch và dự án du lịch. Việc tạo điều kiện và khuyến khích hoặc thành lập diễn đàn có thể thúc đẩy sự tham gia đóng góp tiếng nói của cư dân vì sự phát triển du lịch.

Các phát hiện về trách nhiệm môi trường của du lịch chỉ ra rằng trong khi hầu hết cư dân không nhận thấy tác động tiêu cực đáng kể từ tiếng ồn, chất thải hoặc nước thải liên quan đến du lịch thì một số ít lo ngại về vấn đề này. Tương tự, Andereck và Nyaupane (2011) cho rằng, trong khi một số cư dân nhận ra sự suy thoái môi trường do du lịch gây ra, nhiều người không coi những tác động này là nghiêm trọng hoặc tức thời. Một số nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng du lịch có thể gây áp lực lên hệ sinh thái địa phương, đặc biệt là ở các khu vực ven biển nhạy cảm (Buckley, 2012; Gössling et al., 2015). Phần lớn cư dân không được tập huấn về bảo vệ môi trường, điều này có thể cản trở khả năng giảm thiểu tác động tiêu cực môi trường hiệu quả. Theo Bramwell và Lane, (2011), nhiều cộng đồng trên thế giới thiếu những chương trình đào tạo môi trường tương xứng có thể giảm khả năng tham gia trong thực hành môi trường có trách nhiệm. Tương tự, Wearing và Neil (2009) nhấn mạnh, nếu không có chương trình giáo dục môi trường phù hợp, người dân có thể ít nhận thức được hậu quả của các hoạt động liên quan đến du lịch và ít được trang bị để tham gia vào các nỗ lực giảm thiểu tác hại môi trường. Quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm đúng cách là điều cần thiết để bảo tồn môi trường tự nhiên và thu hút nhiều du khách. Để giải quyết các vấn đề môi trường, chính quyền địa phương nên triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện về môi trường cho người dân và các đơn vị kinh doanh du lịch. Tăng cường quản lý và xử lý chất thải, đồng thời thực thi các quy định về giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các cơ sở kinh doanh du lịch để hạn chế suy thoái môi trường. Khuyến khích các hoạt động du lịch thân thiện với môi trường sẽ giúp duy trì chất lượng môi trường và sức

hấp dẫn du lịch của xã.

Bên cạnh những phát hiện và hàm ý quản trị đối với trách nhiệm kinh tế, xã hội và môi trường của du lịch, nghiên cứu còn cung cấp những phản hồi của cư dân về những biện pháp gia tăng các trách nhiệm này của du lịch. Nhìn chung, người dân ở Lại Sơn thể hiện nhu cầu phát triển du lịch có lợi về kinh tế, xã hội và môi trường ở địa phương. Cụ thể, đối với gia tăng trách nhiệm kinh tế của du lịch, hầu hết cư dân ở xã đồng ý mạnh đối với tầm quan trọng của việc tạo cơ hội cho du khách mua hàng hóa và dịch vụ ở địa phương, và duy trì sự hợp lý giá cả. Điều này thể hiện sự mong muốn của người dân về một ngành du lịch mang lại nhiều lợi ích kinh tế trực tiếp cho địa phương và đảm bảo sự tiếp cận được của cộng đồng. Ngoài ra, sự tán thành rộng rãi của cư dân còn dành cho việc phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với bối cảnh địa phương và mang lại lợi ích cho cộng đồng cũng như tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch, sử dụng lao động và hàng hóa/dịch vụ địa phương. Qua đó cho thấy, việc hỗ trợ nguồn khách cho nhà sản xuất và nhà cung cấp dịch vụ cũng như phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp ở địa phương là cần thiết. Hơn nữa, cần thiết lập và duy trì giá cả hợp lý đảm bảo khả năng chi trả cho cả cư dân và du khách. Bên cạnh đó, nên cổ vũ sự tham gia tích cực của cộng đồng trong các hoạt động phát triển du lịch. Cuối cùng, khuyến khích các doanh nghiệp du lịch thuê lao động địa phương và sử dụng hàng hóa tại địa phương để tối đa hóa lợi ích cho cộng đồng.

Về các biện pháp gia tăng trách nhiệm xã hội của du lịch, cư dân coi trọng việc ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương - phản ánh mong muốn du lịch trở thành nguồn việc làm quan trọng. Tương tự, bình đẳng

trong các hoạt động tuyển dụng (không phân biệt giới tính, dân tộc hay vị trí công việc) cũng được coi trọng bởi hầu hết cư dân - thể hiện sự mong muốn của cộng đồng đối với sự công bằng và hòa nhập xã hội. Ngoài ra, đào tạo thường xuyên để nâng cao năng lực của nhân viên được công nhận là rất quan trọng để cải thiện chất lượng dịch vụ và tạo cơ hội phát triển cho người lao động địa phương. Mặc dù ít được nhấn mạnh hơn một chút nhưng những đóng góp của các doanh nghiệp du lịch cho các dự án phát triển cộng đồng vẫn được coi là quan trọng đối với phúc lợi xã hội. Từ đó, ưu tiên sử dụng lao động địa phương, đảm bảo cơ hội việc làm bình đẳng cho tất cả thành viên cộng đồng, cung cấp dịch vụ đào tạo liên tục để nâng cao năng lực của nhân viên du lịch địa phương, khuyến khích các doanh nghiệp du lịch hỗ trợ các dự án phát triển địa phương thông qua đóng góp tài chính hoặc nhân lực là cần thiết.

Ở phương diện các biện pháp gia tăng trách nhiệm môi trường của du lịch, cư dân ủng hộ mạnh mẽ đối với việc thu gom và xử lý chất thải. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng và nước cũng được tán thành rộng rãi - phản ánh nhận thức của cộng đồng về việc sử dụng tài nguyên có trách nhiệm, bền vững. Việc chuyển sang các sản phẩm phân hủy sinh học thay vì nhựa được đông đảo cư dân tán thành - đây được xem là một bước quan trọng để giảm thiểu tác hại đối với môi trường. Mặc dù ít được nhấn mạnh hơn, nhưng vai trò của các doanh nghiệp du lịch trong việc hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo tồn môi trường và bảo vệ văn hóa cũng được cư dân ủng hộ mạnh mẽ. Vì vậy, thu gom và xử lý chất thải toàn diện, khuyến khích các đơn vị kinh doanh du lịch áp dụng các công nghệ và biện pháp tiết kiệm năng lượng và nước, thúc đẩy quá trình chuyển

đổi từ nhựa sang các sản phẩm phân hủy sinh học, khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư vào công tác bảo tồn và gìn giữ văn hóa là các chiến lược gia tăng trách nhiệm môi trường của du lịch ở Lại Sơn.

### 5. Kết luận

Phát triển du lịch có trách nhiệm là hướng đi phù hợp nhằm tối đa hóa những lợi ích và tối thiểu hóa những tác động bất lợi từ du lịch đối với cư dân. Thực hiện tốt trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường của du lịch tạo nên sự phát triển du lịch có trách nhiệm. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích thực trạng các trách nhiệm của du lịch và những biện pháp gia tăng các trách nhiệm đó trong trường hợp xã Lại Sơn - Kiên Giang. Với phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu được sử dụng, các mục tiêu của nghiên cứu đã được làm sáng tỏ. Người dân phản hồi tích cực đối với những đóng góp của du lịch đối với kinh tế và những vấn đề môi trường du lịch ở địa phương. Tuy nhiên, trách nhiệm xã hội của du lịch đối với cư dân chưa được đánh giá cao so với hai phương diện còn lại. Ngoài ra, người dân xã Lại Sơn ủng hộ mạnh mẽ các biện pháp tăng cường trách nhiệm kinh tế, xã hội và môi trường của du lịch được gợi ý. Từ kết quả, nghiên cứu đề xuất nhiều hàm ý quản trị, cung cấp cơ sở có giá trị cho các nhà hoạch định chính sách, nhà phát triển du lịch và các bên liên quan tại địa phương để thiết kế và thực hiện các chiến lược du lịch có trách nhiệm nhằm tối đa hóa lợi ích cho cộng đồng trong khi giảm thiểu những tác động tiêu cực tại Lại Sơn. Bên cạnh những đóng góp, nghiên cứu này có hạn chế ở kích cỡ mẫu. Với số lượng 50 đáp viên, kết quả có thể chưa phản ánh đầy đủ quan điểm của đáp viên và giới hạn tính khái quát của những phát hiện. Vì vậy gia tăng cỡ mẫu là giải pháp cho vấn đề.

**Lời cảm ơn: Bài viết thuộc đề tài NCKH của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang với hợp đồng số 19/HĐ-SKHCN. Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang đã tài trợ cho Đề tài.**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Andereck, K. L., & Nyaupane, G. P. (2011). Exploring the nature of tourism and quality of life perceptions among residents. *Journal of Travel Research*, 50(3), 248–260. <https://doi.org/10.1177/004728751036291>
- Ashley, C., & Roe, D. (2002). Making tourism work for the poor: Strategies and challenges in southern Africa. *Development Southern Africa*, 19(1), 61–82. <https://doi.org/10.1080/03768350220123855>
- Bramwell, B., & Lane, B. (2011). Critical research on the governance of tourism and sustainability. *Journal of Sustainable Tourism*, 19(4–5), 411–421. <https://doi.org/10.1080/09669582.2011.580586>
- Bramwell, B., & Sharman, A. (1999). Collaboration in local tourism policymaking. *Annals of Tourism Research*, 26(2), 392–415. [https://doi.org/10.1016/S0160-7383\(98\)00105-4](https://doi.org/10.1016/S0160-7383(98)00105-4)
- Buckley, R. (2012). Sustainable tourism: Research and reality. *Annals of Tourism Research*, 39(2), 528–546. <https://doi.org/10.1016/j.annals.2012.02.003>
- Chi cục thống kê. (2024). *Niên giám thống kê năm 2024*. Huyện Kiên Hải.
- Gamberozić, J. Z., & Tonković, Ž. (2015). From mass tourism to sustainable tourism: A comparative case study of the island of Brač. *Socijalna Ekologija: Časopis Za Ekološku Misao i Sociologijska Istraživanja Okoline*, 24(2–3), 85–102. <https://doi.org/10.17234/SocEkol.24.2.1>
- Gong, J., Detchkhajornjaroensri, P., & Knight, D. W. (2019). Responsible tourism in Bangkok, Thailand: Resident perceptions of Chinese tourist behaviour. *International Journal of Tourism Research*, 21(2), 221–233. <https://doi.org/10.1002/jtr.2256>
- Goodwin, H. (2011). *Taking responsibility for tourism*. Oxford, UK: Goodfellow Publishers.
- Goodwin, H. (2016). *Sustainable Tourism Is Not the Same as Responsible Tourism*. Oxford, UK: Goodfellow Publishers.
- Goodwin, H. (2023). Responsible travel and ethical tourism: Trends and issues. *J. Responsible Tour. Manag*, 3(1), 1–14. <https://doi.org/10.47263/JRTM.03-01-01>
- Gopal, B. (2016). Responsible Tourism: Paving the way for sustainable Travel. *International Journal of Early Childhood Special Education*, 8(2), 210–220. <https://doi.org/10.48047/intjecse/v8i2.284665>
- Gössling, S. (2002). Global environmental consequences of tourism. *Global Environmental Change*, 12(4), 283–302. [https://doi.org/10.1016/S0959-3780\(02\)00044-4](https://doi.org/10.1016/S0959-3780(02)00044-4)

- Gössling, S., Hall, C. M., & Scott, D. (2015). *Tourism and Water*. Bristol, UK: Channel View Publications.
- Lê Thị Hồng Thúy, & Lê Ngọc Quang. (2022). The economic benefits of community-based rural tourism on rural development: a case study of Tra Que village, Vietnam. *Tạp Chí Khoa Học Đại Học Đông Á*, 1(3), 76–91. <https://js.donga.edu.vn/index.php/daujs/article/view/92>
- Lee, S., Lee, N., Lee, T. J., & Hyun, S. S. (2024). The influence of social support from intermediary organizations on innovativeness and subjective happiness in community-based tourism. *Journal of Sustainable Tourism*, 32(4), 795–817. <https://doi.org/10.1080/09669582.2023.2175836>
- López, M. F. B., Virto, N. R., Manzano, J. A., & Miranda, J. G.-M. (2018). Residents' attitude as determinant of tourism sustainability: The case of Trujillo. *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 35, 36–45. <https://doi.org/10.1016/j.jhtm.2018.02.002>
- Mathew, P. V, Cabral, C., & Mohandas, N. P. (2024). Influence of responsible tourism practices on the destination perceptions of tourists. *International Journal of Tourism Research*, 26(4), e2692. <https://doi.org/10.1002/jtr.2692>
- Memon, M. A., Ting, H., Cheah, J.-H., Thurasamy, R., Chuah, F., & Cham, T. H. (2020). Sample size for survey research: Review and recommendations. *Journal of Applied Structural Equation Modeling*, 4(2), i–xx. [https://doi.org/10.47263/jasem.4\(2\)01](https://doi.org/10.47263/jasem.4(2)01)
- Musavengane, R. (2019). Small hotels and responsible tourism practice: Hoteliers' perspectives. *Journal of Cleaner Production*, 220, 786–799. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2019.02.143>
- Ngô Thị Liên. (2018). Đánh giá sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại vườn quốc gia Bidoup-Núi Bà. *Tạp Chí Khoa Học Đại Học Văn Hiến*, 6(2), 96–102. <https://doi.org/10.58810/vhujs.6.2.2018.6256>
- Nguyen, D. D., Vu, T. T., Nguyen, T. T. H., & Ho, T. L. (2023). Tourists' perception of responsible tourism: A study in Ninh Binh city, Vietnam. *International Journal of Applied Research in Social Sciences*, 5(8), 352–360. <https://doi.org/10.51594/ijarss.v5i8.587>
- Pattiyagedara, P., Ranasinghe, J., & Arachchi, R. (2024). Dynamic Stakeholder Collaboration for Responsible Tourism Development: Insights from Sri Lanka's Tourism Governance. *15th International Conference on Business and Information*, 576–594. Truy xuất từ [https://www.researchgate.net/profile/Rangana-Wadippuli-Arachchi/publication/387460568\\_Dynamic\\_Stakeholder\\_Collaboration\\_for\\_Responsi ble\\_Tourism\\_Development\\_Insights\\_from\\_Sri\\_Lanka's\\_Tourism\\_Governance/links/676ec45f117f340ec3db40e0/Dynamic-Stakeholder-Col](https://www.researchgate.net/profile/Rangana-Wadippuli-Arachchi/publication/387460568_Dynamic_Stakeholder_Collaboration_for_Responsi ble_Tourism_Development_Insights_from_Sri_Lanka's_Tourism_Governance/links/676ec45f117f340ec3db40e0/Dynamic-Stakeholder-Col)

- Sharpley, R. (2000). Tourism and sustainable development: Exploring the theoretical divide. *Journal of Sustainable Tourism*, 8(1), 1–19. <https://doi.org/10.1080/09669580008667346>
- Sotiriadis, M. (2023). Responsible Tourism and Ecotourism: Principles, Approaches, Best Examples, and Some Key Points. *Glob J Tourism Leisure & Hosp Manag.*, 1(1), 555551. <https://doi.org/10.19080/GJTLH.2023.01.555551>
- Spenceley, A., Relly, P., Keyser, H., Warneant, P., McKenzie, M., Mataboge, A., Norton, P., Mahlangu, S., & Seif, J. (2002). *Responsible tourism manual for South Africa*. Republic of South Africa: Department for Environmental Affairs and Tourism. Truy xuất từ <https://www.tourism.gov.za/CurrentProjects/ResponsibleTourism/ResponsibleTourism/ResponsibleTourismManual.pdf>
- The Responsible Tourism Partnership. (2025). *What is Responsible Tourism?* Truy xuất từ <https://responsibletourismpartnership.org/what-is-responsible-tourism/>
- Tosun, C. (2006). Expected nature of community participation in tourism development. *Tourism Management*, 27(3), 493–504. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2004.12.004>
- UN Tourism. (2025). *Sustainable development*. Truy xuất từ <https://www.unwto.org/sustainable-development>
- UNESCO. (2025). *Sustainable Tourism*. Truy xuất từ <https://whc.unesco.org/en/faq/376>
- Wang, J., Huang, X., Gong, Z., & Cao, K. (2020). Dynamic assessment of tourism carrying capacity and its impacts on tourism economic growth in urban tourism destinations in China. *Journal of Destination Marketing & Management*, 15, 100383. <https://doi.org/10.1016/j.jdmm.2019.100383>
- Wang, T.-L., Tran, P. T. K., & Tran, V. T. (2017). Destination perceived quality, tourist satisfaction and word-of-mouth. *Tourism Review*, 72(4), 392–410. <https://doi.org/10.1108/TR-06-2017-0103>
- Wearing, S., & Neil, J. (2009). *Ecotourism: Impacts, potentials and possibilities?* (2nd ed.). London, UK: Routledge.

Ngày nhận bài: 16/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 18/7/2025